**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 2 – Từ ngày 16.9.2024 đến 20.9.2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Buổi | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **HAI**  16.9 | Sáng | HĐTN | 4 | Cổng trường an toàn  *Lồng ghép ATGT:*  *-Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông*  *-Điều khiển xe đạp an toàn* |
| Tiếng Việt | 8 | Bài đọc 3: Vệt phấn trên mặt bàn |
| Tiếng Việt | 9 | Bài đọc 3: Vệt phấn trên mặt bàn  *GDLTCM, ĐĐLS: GD học sinh biết yêu quý bạn bè, quan tâm và cảm thông với bạn bè* |
| Toán | 6 | Các số trong phạm vi 1 000 000 |
|  |  |  |
| Chiều | Toán ( LT) |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **BA**  17.9 | Sáng | Tiếng Việt | 10 | Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật |
| Tiếng Việt | 11 | Nói và nghe: Trao đổi: Chân dung của em, của bạn |
| Toán | 7 | Các số trong phạm vi 1000 000  (tiếp theo) |
| LS - ĐL | 3 | Bài 1. Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (tt) |
|  |  |  |
| Chiều | Mĩ thuật |  |  |
| Tin học |  |  |
| GDTC |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **TƯ**  18.9 | Sáng | HĐTN | 5 | Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp |
| GDTC | 4 | Bài 2: Động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải.  Tiết 1: Động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải. |
| Tiếng việt | 12 | Bài đọc 4: Những vết đinh  *GDLTCM, ĐĐLS: GD học sinh biết yêu thương mọi người. Tránh làm tổn thương người khác* |
| Toán | 8 | Các số trong phạm vi 1000 000  (tiếp theo) |
|  |  |  |
| Chiều |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **NĂM**  19.9 | Sáng | Tiếng Anh |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |
| Tiếng Việt | 13 | Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang |
| Toán | 9 | Các số có nhiều chữ số |
|  |  |  |
| Chiều | Đạo đức | 2 | Bài 1: Người lao động quanh em |
| LS - ĐL | 4 | Bài 2. Địa phương em  (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)  *Chủ đề 1: Phú Yên - Địa phương em*  *( tiết 1)* |
| Khoa học | 3 | Bài 2. Sự chuyển thể của nước |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **SÁU**  20.9 | Sáng | Âm nhạc |  |  |
| Tiếng Việt | 14 | Góc sáng tạo: Em tuổi gì? |
| Tiếng Việt (LT) |  | Ôn tập |
| Toán | 10 | Các số có nhiều chữ số (tiếp theo) |
|  |  |  |
| Chiều | Khoa học | 4 | Bài 2. Sự chuyển thể của nước  *Bài học STEM*  *Hành trình của giọt nước* |
| HĐTN | 6 | Thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp |
| Công nghệ |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Môn:** **hoạt động trải nghiệm**

**Tuần 2: Tiết 4 - Sinh hoạt dưới cờ: CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN**

**Ngày dạy: 16.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**: Sau khi tham gia hoạt động học sinh có khả năng:

- Có kiến thức về quy định để tham gia giao thông an toàn

- Có ý thức chấp hành và tham gia giao thông an toàn.

*Lồng ghép ATGT:*

*-Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông*

*-Điều khiển xe đạp an toàn*

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ.

- Tổ chức buổi chào cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p | **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ đầu tuần.  - Cách tiến hành: |  |
|  | - Nhà trường triển khai một số nội dung phát động phong trào An toàn giao thông nơi cổng trường. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| 10p | **2. Sinh hoạt dưới cờ***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.  **-** Cách tiến hành: |  |
|  | - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.  - GV giới thiệu và nhấn mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:  + Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.  + Ý nghĩa của tiết chào cờ: Giáo dục tình yêu Tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.  \* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần.  - Triển khai kế hoạch học tập. | - HS tham gia lễ chào cờ  - HS lắng nghe. |
| 19p | **3. Luyện tập: CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN**  + Giúp HS có thêm kiến thức về các quy định an toàn khi tham gia giao thông. HS có ý thức chấp hành và tham gia giao thông an toàn  **-** Cách tiến hành: |  |
|  | - Nhà trường triển khai một số nội dung phát động phong trào “Cổng trường An toàn ”, trong đó có thể thực hiện một chủ đề có liên quan đến việc đảm bảo an toàn ở trường như “Cổng trường an toàn giao thông” (có thể mời một cảnh sát giao thông hướng dẫn cho HS).    - Giới thiệu cho HS biết ý nghĩa của việc tuân thủ các quy định về trật tự, an toàn giao thông.  *\*Lồng ghép ATGT:*  + Tuyên truyền và nhắc nhở HS một số lưu ý khi tham gia giao thông để xây dụng cổng trường an toàn giao thông: xếp hàng ngay ngắn theo từng lớp khi ra về, đề xe đúng nơi quy định; đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe gắn máy, xe đạp điện, nhắc nhở bố mẹ, người thân đến đón dừng, đỗ xe đúng khu vực quy định; chú ý quan sát khi đợi người thân đón, không nô đùa,  chạy đuổi nhau vào giờ tan trường,...  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và chỉ ra những hành vi điều khiển xe đạp không an toàn.  - Giới thiệu một số hiệu lệnh của người điều khiển giao thông bằng tay và bằng còi.  - GV tổ chức cho HS thi trả lời câu hỏi tìm hiểu về An toàn giao thông.  -GV đặt câu hỏi trắc nghiệm sau đó cho HS giơ tay chọn đáp án.  **Câu 1**: Theo em để đảm bảo an toàn khi đi bộ em cần chú ý điều gì?   1. A.Cùng các bạn dàn hàng ngang trên đường để người lái xe dễ quan sát thấy   B.Đi bộ dưới lòng đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.  C.Đi bộ trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường phía bên phải và luôn chú ý quan sát các phương tiện giao thông.  **Câu 2**: Nên lựa chọn mũ bảo hiểm như thế nào để có thể bảo vệ phần đầu của mình ?  A. Mũ bảo hiểm của người lớn và đảm bảo chất lượng.  B. Mũ bảo hiểm đảm bảo chất lượng và vừa với cỡ đầu của mình.  C. Mũ bảo hiểm nào cũng được, miễn là vừa với cỡ đầu của mình.  **Câu 3** : Em và bạn muốn qua đường nhưng quãng đường ấy có nhiều xe cộ đi lại, em sẽ làm thế nào để qua đường an toàn.  A.Đứng chờ lúc nào vắng xe sẽ chạy nhanh qua đường .  B.Nắm tay nhau cùng xin đường để qua.  C.Nhờ người lớn dắt qua.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tìm hiểu về an tòn giao thông trước cổng trường.  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ các lưu ý khi tham gia giao thông.  - HS chỉ ra những hành vi không an toàn.  - HS quan sát, ghi nhớ.  - HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tìm hiểu về an tòn giao thông trước cổng trường. |
| 3p | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: |  |
|  | - GV hướng dẫn HS về nhà cùng người thân tham gia tốt an toàn giao thông .  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 3: VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN (2 tiết)**

**Ngày dạy: 16.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật Minh trong câu chuyện.

- Thể hiện được giọng đọc phù hợp với nhân vật và tình cảm của nhân vật trong từng thời điểm.

- Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ và các chi tiết miêu tả.

- Bày tỏ được cảm xúc với một số tình tiết trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: tình yêu thương và sự thông cảm dành cho bạn.

*\*GDLTCM, ĐĐLS: GD học sinh biết yêu quý bạn bè, quan tâm và cảm thông với bạn bè*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV : máy tính, ti vi, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy A0, giấy A4

- HS : SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  30p  **TIẾT 2**  16p  16p  3p | **1. Khởi động:**  **\*Mục tiêu:**  + Nắm lại bài Cái răng khểnh  + Tạo không khí vui vẻ, gợi mở vào bài  **\* Cách tiến hành:**  - Gọi HS đọc bài: Cái răng khểnh và trả lời câu hỏi thông qua vòng quay may mắn.  - Gv nhận xét  - Gv cho cả lớp hát bài: Lớp chúng mình đoàn kết  - Bài hát muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì ?  **\* Giới thiệu bài:** Vệt phấn trên mặt bàn là truyện ngắn của tác giả Nguyễn Thị Kim Hoa kể về những cô bé, cậu bé học trò nghịch ngợm, nông nổi nhưng giàu yêu thương, sẻ chia. Để biết câu chuyện này thú vị ra sao, chân dung của bạn nhỏ trong bài như thế nào, chúng ta cùng đọc bài nhé.  **2. Khám phá:**  **\*Mục tiêu:** HS luyện đọc ngắt nghỉ hơi đúng, phát âm chuẩn, tốc độ đọc đạt chuẩn. Trả lời được câu hỏi và hiểu nội dung bài.  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc thể hiện được tâm trạng của Minh, lưu ý lời thoại của Minh và cô giáo. Lưu ý nhấn giọng các từ ngữ: cùi chỏ, nhảy chồm, rắc rối, xê ra, ranh giới, lốm đốm...  - Bài đọc chia làm mấy đoạn ?  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 1)  + Lưu ý các từ dễ sai: (tuỳ vào địa phương)  + Lớp, lông nhóm, nắn nót, lốm đốm, vân nâu, … ( miền bắc)  + Vệt phấn, mặt bàn, kì vọng, tay mặt, … ( miền nam )  + Sẽ, dòng chữ, chỗ, bác sĩ, … ( miền trung)  + Hướng dẫn HS đọc câu dài  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lượt 3  + Kết hợp giải nghĩa từ  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK  - GV tổ chức theo kĩ thuật mảnh ghép  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, tự đánh giá  1. Những đặc điểm nào của người bạn mới khiến Minh chú ý ?  2. Vì sao Thi Ca thường đụng vào tay Minh khi đang viết ?  3. Minh dùng phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn để làm gì ?  4. Khi cô giáo cho biết Thi Ca phải vào bệnh viện, Minh đã nhớ lại những gì ?  5. Câu chuyện muốn nói với em điều gì ?  *\*GDLTCM, ĐĐLS:*  - GV cho HS liên hệ bản thân: *Qua bài đọc, em học tập điều gì từ bạn Minh ?*  - GDHS tình yêu thương và sự cảm thông, chia sẻ dành cho bạn.  **3. Thực hành: Đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:** Rèn đọc diễn cảm, đọc phân vai thể hiện tình cảm, cảm xúc, phù hợp khi đọc, giọng đọc thay đổi phù hợp với từng nhân vật.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm  nhóm 4  \* Người dẫn chuyện  \* Lời thoại của Minh (chú trọng đoạn tả tâm trạng của Minh)  \* Lời thoại của cô giáo  - Tổ chức thi đọc cá nhân + Nhận xét  - Tổ chức thi đọc nhóm + Nhận xét  **4. Củng cố nối tiếp**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài.  - Nêu được những việc làm thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với bạn  **\* Cách tiến hành:**  1. Em hãy nêu lại nội dung bài đọc.  2. Em hãy nói về những điều học được qua bài học ?  3. Các em sẽ làm gì để không mắc lỗi giống bạn Minh ?  - GDHS tình yêu thương và sự cảm thông, chia sẻ dành cho bạn  - GV nhắc HS chuẩn bị cho bài đọc 4 Những vết đinh | - Hs đọc và trả lời câu hỏi  - Hs hát  - Phải biết yêu thương và giúp đỡ nhau  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  **-** HS trả lời: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến vui vẻ.  + Đoạn 2: Nhưng cô bạn tóc xù đến hết một tuần.  + Đoạn 3: Hôm ấy đến viết bằng tay trái nữa.  + Đoạn 4: phần còn lại  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn, cả lớp đọc thầm  + HS ngắt nghỉ đúng  “Trong lúc Minh bặm môi,/ nắn nót từng dòng chữ trên trang vở/ thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp/ làm chữ nhảy chồm lên,/ rớt khỏi dòng.//  - HS đọc  Coi: xem, xem nào  Nè: này  Tay mặt: tay phải  Vân (gỗ): những đường cong uốn lượn như hình vẽ trên mặt gỗ.  **-** HS đọc câu hỏi  - HS thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép  + Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: 5 nhóm – 5 câu hỏi  (1-2-3-4-5)  + Bước 2: Sử dụng 5 nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận tổng hợp 5 câu trả lời tương ứng 5 câu hỏi.  + Bước 3: HĐ cả lớp: Hướng dẫn đại diện của 5 nhóm ghép trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp  - HS tự nhận xét, tự đánh giá bạn  Gợi ý trả lời:  1. Bạn có cái tên rất ngộ là Thi Ca và mái tóc xù lông nhím.  2. Vì Thi Ca viết bằng tay trái  3. Để phân chia ranh giới, để Thi Ca không ngồi lại gần, tránh đụng vào tay Minh khi viết.  4. Minh đã nhớ lại việc Thi Ca thường giấu tay phải vào trong hộc bàn, nhớ ánh mặt buồn của bạn lúc mình vạch đường phấn trắng.  5. Minh là một cậu bé giàu lòng nhân ái, khi biết về cánh tay phải bị đau của bạn, Minh rất ân hận, cảm thấy thương bạn và mong cho bạn sớm khỏi bệnh. Câu chuyện khuyên chúng ta nên dành tình yêu thương, sự chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh.  - HS liên hệ bản thân: Cảm thông, chia sẻ với bạn  - HS đọc trong nhóm  - HS thi đọc diễn cảm + Nhận xét bạn  - HS thi đọc phân vai + Nhận xét nhóm bạn  - HS nêu: Câu chuyện khuyên chúng ta nên dành tình yêu thương, sự chia sẻ, cảm thông với mọi người xung quanh.  - HS: biết chia sẻ, cảm thông, yêu thương mọi người.  - HS: quan tâm đến bạn cùng bàn, hỏi thăm và chia sẻ với những khó khăn của bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Toán**

**BÀI 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000**

**Ngày dạy: 16.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS đọc, viết được các số trong phạm vi 1 000 000

- Nhận biết được 10 trăm nghìn = 1 triệu và viết được số 1 000 000

- Củng cố: 10 đơn vị = 1 chục; 10 chục = 1 trăm; 10 trăm = 1 nghìn

10 nghìn = 1 chục nghìn; 10 chục nghìn = 1 trăm nghìn

**2. Năng lực chung**

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***-*** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với thầy cô và bạn bè về các ví dụ thực tế liên quan đến các số trong phạm vi 1 000 000

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Các tấm 100 nghìn, thanh 10 nghìn, khối 1 nghìn, tấm 1 trăm, thanh 1 chục, khối lập phương; bảng con

- Một số tờ tiền với các mệnh giá khác nhau

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3p  15p  15p  3p | **1. Hoạt động mở đầu**  **a) Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b) Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng"  + GV ghi 3 số lên bảng, gọi bạn đọc. Bạn trả lời đúng sẽ đưa câu hỏi tiếp cho các bạn dưới lớp trả lời (có thể đọc hoặc viết số có 6 chữ số theo yêu cầu)  + GV đọc 3 số cho HS viết bảng  - GV dẫn dắt HS vào bài học  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** Hình thành số 1 000 000; HS đọc, viết được các số có nhiều chữ số  **b) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS lấy tấm 100 nghìn rồi nói: Có một trăm nghìn khối lập phương, yêu cầu HS viết số tương ứng biểu thị số khối lập phương  - 10 trăm nghìn còn đọc là gì?  Nếu HS không trả lời được, GV giới thiệu: 10 trăm nghìn là 1 triệu và viết là 1 000 000  - Số 1 000 000 viết như thế nào?  - Yêu cầu HS viết các số 100 000; 200 000; 300 000; ….; 1 000 000 ra bảng con. Các số này được gọi là số tròn nghìn. Vậy số tròn nghìn có đặc điểm gì?  - GV lưu ý cách đọc, viết các số có nhiều chữ số  **3. Hoạt động Luyện tập- Thực hành**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố cách đọc, viết các số có nhiều chữ số  **b. Cách tiến hành:**  **Bài 1.**  a) GV ghi số lên bảng, gọi HS nối tiếp đọc số  b) GV đọc số cho HS ghi bảng con  - Nhận xét  **Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS suy nghĩ, làm nháp  - Nhận xét  **Bài 3.**  **-** Cho HS quan sát 4 con lợn của 4 bạn và ghi số tiền của mỗi con lợn  b) Yêu cầu HS quan sát và đếm số tiền  **4. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế.  **b) Cách tiến hành**  - Gọi HS chia sẻ về những điều học được  - Dặn HS về nhà tìm hiểu xem người ta dùng các số trong phạm vi 1 000 000 để ghi gì?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS lấy ra từ bộ đồ dùng tấm 100 nghìn và viết bảng con số 100 000  - HS xếp lần lượt 10 tấm thành 10 trăm nghìn  - HS trả lời  - HS nêu  - HS viết và nêu nhận xét về các số tròn nghìn  - HS nối tiếp đọc số  - HS ghi bảng  - HS đọc  - HS suy nghĩ, làm bài  - Chữa bài và nêu cách làm  - HS quan sát và ghi số tiền của mỗi con lợn và trả lời câu hỏi  - HS quan sát, đếm số tiền và trả lời: Hà đủ tiền mua chiếc ta nghe  - HS chia sẻ  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT (1 tiết)**

**THỰC HÀNH VIẾT**

**Ngày dạy: 17.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn đã viết.

- Thể hiện được cảm nghĩ của bản thân về nhân vật và nội dung câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: qua hoạt động viết đoạn văn về một nhân vật trong truyện.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: qua việc sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt, cách thể hiện nhận xét và tình cảm đối với nhân vật.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, bài giảng trình chiếu

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  10p  10p  10p  3p | **1. Mở đầu**  **\*Mục tiêu:** - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Nắm lại kiến thức đã học  **\* Cách tiến hành:** |  |
| - Mở clip Dế Mèn con  <https://youtu.be/KnvK2Nx91XU>  - GV yêu cầu HS nhắc lại dàn ý (cách sắp xếp ý) trong một đoạn văn về một nhân vật | - HS nghe và hát theo  - HS TLCH |
| **2. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:** HS viết được đoạn văn, giới thiệu đoạn văn của mình, rèn kĩ năng nghe và viết lại những gì mình nghe, chỉnh sửa bài viết cho hoàn chỉnh  **\* Cách tiến hành:** |  |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đoạn văn** |  |
| - GV cho HS đọc đề bài trong SGK | - HS đọc đề bài |
| - GV cho 2-3 HS trình bày lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý ở tiết trước (thực hiện nhanh) | - HS trình bày |
| - GV hướng dẫn tất cả HS đọc thầm lại kết quả | - HS đọc thầm |
| tìm ý và sắp xếp ý của mình ở tiết trước. |  |
|  | - Thực hiện theo quy tắc bàn tay |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn** |  |
| **-** GV yêu cầu HS viết vào vở | - HS viết đoạn văn |
| + GV theo dõi, hỗ trợ HS trong quá trình viết |  |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa bài viết** |  |
| - GV mời một vài HS đọc đoạn văn của mình, mời các HS khác nhận xét. | - HS đọc + Các bạn nghe và viết lại những gì mình đã nghe |
| - GV nhận xét bài làm của HS | + Nhận xét bài bạn |
|  | + HS hoàn chỉnh đoạn văn của mình dựa trên góp ý của GV và các bạn. |
| - GV đọc và nhận xét | - HS nộp bài viết |
| **4. Vận dụng (3p)**  **\*Mục tiêu:** + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** |  |
| - GV mời ban cán sự chia sẻ về tiết học | - HS tự nhận xét về tiết học, về kết quả thực hành của mình và các bạn. |
| - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập của lớp |  |
| - GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau “Trả bài viết đoạn văn về một nhân vật” | - HS lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: CHÂN DUNG CỦA EM, CỦA BẠN**

**Ngày dạy: 17.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Chân dung của em, của bạn

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết cách trình bày và điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Có kĩ năng cảm nhận, so sánh về đặc điểm nhân vật trong văn bản văn học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu thương mọi người, tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, yêu quý động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, giấy A0, A4.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  10p  20p  3p | **1. Mở đầu**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS thông qua trò chơi Hoạ sĩ mù  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hoạ sĩ mù với 4 đội chơi  + Nêu luật chơi: Mỗi tổ cử 1 bạn làm hoạ sĩ. Bạn ấy có nhiệm vụ quan sát rồi vẽ lại khuôn mặt của một bạn nam hoặc nữ trong tổ. Trong khi vẽ sẽ dùng khăn bịt mắt. Sau đó cả tổ sẽ đoán tên bạn được vẽ  + Tổ chức chơi  + Nhận xét  + GV dẫn dắt vào bài | - HS chuẩn bị chơi  + HS nghe luật  + HS chơi |
| **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:** Nêu được cảm nghĩ về đặc điểm của các nhân vật trong 4 văn bản đã học  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động: Nêu cảm nghĩ về đặc điểm của các nhân vật trong những câu chuyện, bài thơ đã học (BT1)**  - GV cho HS đọc yêu cầu của BT  - Tổ chức theo kĩ thuật mảnh ghép | - HS thực hiện yêu cầu bài tập theo nhóm  + Bước 1: 4 nhóm chuyên trao đổi về 4 nhân vật trong 4 văn bản (bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa, nhân vật Hồng trong câu chuyện Làm chị, bạn nhỏ trong câu chuyện Cái răng khểnh, nhân vật Minh trong câu chuyện Vệt phấn trên mặt bàn.)  + Bước 2: Các nhóm ghép trao đổi về cả 4 nhân vật.  + Bước 3: Đại diện của các nhóm ghép trình bày trước lớp về ý kiến của nhóm. |
|  |
| - GV tổ chức cho HS nhận xét đánh giá bài nói của nhau | - HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn |
| VD: Cậu bé trong câu chuyện Cái răng khểnh ban đầu không thích cái răng khểnh của mình, sợ các bạn trêu nên cậu rất ít khi cười. Sau lần nói chuyện với bố, cậu bé đã hiểu ra rằng, mỗi người đều có một “nét riêng”, một điều bí mật làm nên vẻ đẹp riêng của người đó. Cậu bé không còn mặc cảm nữa, đã tự tin về nụ cười của mình và cậu còn sẵn sàng chia sẻ điều bí mật của mình với cô giáo. Điểm đáng yêu của bạn nhỏ này là đã tiếp thu và thay đổi quan niệm rất nhanh sau khi được nghe bố giải thích, biết yêu quý những đặc điểm riêng biệt của bản thân mình. |  |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS khi nghe | - HS nghe và ghi chép (đây là một kĩ năng mới cần được rèn luyện) |
| **3. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:** HS nói về cách ứng xử tình huống  **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nói về cách ứng xử của em (BT 2)**  - GV gọi HS nêu tình huống | - HS nêu tình huống: Em sẽ ứng xử thế nào:  a) Nếu bạn em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người ?  b) Nếu em có một đặc điểm (về ngoại hình hoặc tính cách) khác biệt mọi người ? |
|  | + HS thảo luận nhóm 4 trao đổi về 2 tình huống |
| + GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến | + Đại diện nhóm trình bày ý kiến trước lớp |
| + Gv nghe và tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận xét chung | + HS nghe và nhận xét |
| VD:  + Nếu bạn của em có một đặc điểm ngoại hình hoặc tính cách khác biệt mọi người, em sẽ luôn tôn trọng những khác biệt đó của bạn. Nếu như một người khác nói về điều đó, em sẽ giúp người đó hiểu rằng ai cũng có đặc điểm riêng, cần tôn trọng.  + Nếu em có một đặc điểm về ngoại hình hoặc tính cách khác biệt mọi người, em sẽ tự tin thể hiện điều đó, không cần che giấu. Em sẽ luôn sống thật với mình, yêu quý những gì mình có. |  |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS trong khi nghe. | - HS nghe và ghi chép nội dung đã nghe |
| **Hoạt động 2: Nói về những đức tính mà em thích ở một người bạn (BT 3)** |  |
| - GV gọi HS nêu tình huống | - HS nêu tình huống: Nói về những đức tính mà em thích ở một người bạn |
|  | + HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về tình huống |
| + GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến  + GV nghe và tổng hợp ý kiến, đưa ra nhận | + Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp  + HS nghe và nhận xét xét chung |
| VD:  Mỹ Linh là bạn gái dễ thương nhất lớp em. Linh hấp dẫn mọi người bởi nụ cười tươi và sự nhiệt tình giúp đỡ bạn bè. Trong lơp, có bạn quên đồ dùng học tập, Linh sẵn sàng lấy đồ dự phòng của mình cho bạn mượn. Không phải phiên tổ mình trực nhật, Linh vẫn sẵn sàng giúp các bạn lau bảng, lấy nước rửa tay. Vào những giờ giải lao, Linh còn tranh thủ giảng Toán, Tiếng Việt cho các bạn còn chậm của lớp. Em rất yêu quý Linh và thấy mình cần học tập những đức tính tốt của bạn. |  |
| - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS trong khi nghe. | - HS nghe và ghi chép nội dung đã nghe |
| **4. Vận dụng**  **\*Mục tiêu:** + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:**  - GV nhận xét về tinh thần, thái độ học tập, kết quả của tiết học, tuyên dương HS có tiến bộ về kĩ năng nói  - GV khuyến khích HS về nhà nói lại cho các thành viên trong gia đình nghe những điều em mới học được về tôn trọng sự khác biệt hoặc về một người bạn mà em quý mến. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Toán**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 (Tiếp theo)**

**Ngày dạy: 17.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết phân tích các số (trong phạm vi 1 000 000) theo hàng gồm các hàng: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, hoàn thành các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm tốt, lắng nghe, chia sẻ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: máy tính, ti vi

**2. Học sin**h: Bộ đồ dùng học toán, bảng con, giấy A4, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  10p  20p  3p | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a) Mục tiêu:** Ôn lại nhận biết số trong phạm vi 1 000 000  **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng?  - GV nêu luật chơi và cách chơi (Đọc số và viết số theo yêu cầu)  - Tổng kết, nhận xét, giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** Phân tích các sốtheo hàng  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS lấy từ bộ đồ dùng 1 tấm 100 nghìn, 2 thanh 10 nghìn, 3 khối nghìn, 1 tấm trăm, 4 thanh chục và 5 khối lập phương. Yêu cầu viết số  - Gọi HS nêu giá trị từng chữ số  *Dự kiến TH:* HS không nêu được hoặc nêu chưa đúng  *Giải pháp:* GV chỉ, nêu giá trị từng chữ số và cho HS nhắc lại.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ 1 số có sáu chữ số và nêu hàng của từng chữ số  - Gọi HS chia sẻ  **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng phân tích số và viết được các số thành tổng theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  - Cho HS làm bài tập  **Bài 1**  - Gọi HS đọc đề bài và phân tích  - GV chiếu PP, cho HS làm miệng  - Lưu ý cách đọc cho HS  **Bài 2**  a) GV viết 1 số số lên bảng và gọi HS đọc: 235 136; 907 853; 726 408; 918 205; 542 765  - Nhận xét, lưu ý HS đọc các số có chữ số 5 (năm/lăm)  b) Gọi HS nêu số cho các bạn viết  - Nhận xét  **Bài 3**  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” theo nhóm 4. Một bạn đọc số và chỉ bạn bất kì trong nhóm nêu số đó gồm mấy trăm nghì, mấy chục nghìn, mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị. Cả nhóm xác nhận kết quả và HS đó nêu số tiếp theo rồi chỉ định một bạn tuỳ ý trong nhóm tiếp tục như thế cho đến số cuối cùng.  - GV quan sát, nhận xét  **4. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 và chia sẻ thông tin  \* Củng cố, dặn dò  - Em học được gì qua bài học?  - Dặn HS về xem lại bài và hoàn thiện | **-** HS lắng nghe, thực hiện ra bảng con  - HS thực hiện và viết số ra bảng  123145  - HS đọc số  - HS suy nghĩ, nêu ý kiến  - HS lấy ví dụ, tự nêu và nói cho bạn nghe trong nhóm bàn  - 2-3 HS nêu trước lớp  - 2 HS đọc  - HS nêu miệng  - HS đọc số  - HS nghe, viết bảng con  - Nhận xét và phân tích số vừa viết  - HS nghe  - HS thực hiện theo nhóm  - HS làm việc nhóm  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp  - Các nhóm cùng góp ý, đánh giá kết quả của nhóm khác  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

***(tiết 3)***

**Ngày dạy: 17.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nắm được tầm quan trọng của môn LS-ĐL.

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử, Địa lí.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tư liệu, giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung mỗi bài học.

*- Yêu nước:* giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Bản đồ địa lí hành chínhViệt Nam

- Lược đồ trận Chi Lăng – Xương Giang (năm 1427), Biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với thiếu nhi vùng cao Việt Bắc (năm 1960), hình ảnh một số hiện vật trưng bày tại Bào tàng Lịch sử Quốc gia.

- Máy tính, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 30p  5p | **3. HĐ Luyện tập, thực hành:**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết nhìn bản đồ và tìm hiểu về đặc điểm của hiện vật.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Trò chơi Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Phương tiện nào được sử dụng để học môn lịch sử và địa lí?  A. Bản đồ  B. Máy tính  C. Ti vi  D. Đài phát thanh  **Câu 2:** Bản đồ là gì?  A. Danh sách các từ vựng liên quan đến địa lí  B. Bảng biểu hiện thông tin về các sự kiện lịch sử  C. Hình vẽ thu nhỏ của toàn bộ bề mặt Trái Đất hay một khu vực theo một tỉ lệ nhất định  D. Quyển sách giới thiệu về địa lí  **Câu 3:** Bước đầu tiên khi sử dụng bản đồ, lược đồ là gì?  A. Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết được những thông tin chính và khu vực được thực hiện  B. Đọc chú giải để biết được các kí hiệu trong bản đồ, lược đồ  C. Đọc các thông tin trên bản đồ, lược đồ để trả lời cho các câu hỏi  D. Đọc các thông tin lịch sử trên bản đồ, lược đồ  **Câu 4:** Việt Nam có bao nhiêu tỉnh thành  A. 59  B. 63  C. 66  D. 70  **Câu 5:** Diện tích của thành phố Hà Nội  A. 1 359 km2  B. 2 359 km2  C. 3 359 km2  D. 4 359 km2  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | A | C | A | B | C |   ***Nhiệm vụ 2: Trả lời các câu hỏi bài tập phần Luyện tập SHS tr.9***  - GV chia HS thành các nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS đọc SHS tr.9 phần Luyện tập và nêu nhiệm vụ.  *1. Dựa vào hình 2, em hãy xác định vị trí địa lí của Việt Nam:*  *- Chỉ trên bản đồ đường biên giới quốc gia của Việt Nam trên đất liền.Phần đất liền của Việt Nam tiếp giáp với những quốc gia và biển nào.*  *2. Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ?*  *+ Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ?*  - GV mời đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận. Các cặp khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *+ GV hướng dẫn HS chỉ theo đường ranh giới trên đất liền của Việt Nam và vùng giáp biển. Phía bắc Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc; phía tây giáp Lào và Cam-pu-chia; phía đông, phía nam và tây nam giáp Biển Đông.*  *+ Hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu quá khứ vì hiện vật liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử; ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh sự kiện lịch sử đó.*  - GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương những nhóm có câu trả lời chính xác.  **4. HĐ Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết vận dụng các kiến thức kĩ năng đã học để sưu tầm và giới thiệu về phương tiện học tập môn Lịch sử như bản đồ, lược đồ, tranh ảnh,...  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc phần Vận dụng trong SHS tr.9 và lựa chọn hoàn thành một trong hai nhiệm vụ.  *+ Sưu tầm và giới thiệu về một lược đồ, bản đồ hoặc tranh ảnh, hiện vật cụ thể phục vụ học tập môn Lịch sử và Địa lí.*  *+ Lựa chọn một đồ vật có nhiều kỉ niệm đối với em (đồ chơi, bức ảnh, cuốn sách,…) để viết đoạn văn ngắn khoảng 3 – 5 câu giới thiệu về đồ vật đó.*  - GV hướng dẫn HS lựa chọn thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Về nhà sưu tầm về lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, hiện vật,... phục vụ học tập môn Lịch sử và Địa lí, buổi học sau mang đến giới thiệu cùng các bạn.*  *+ Viết các câu giới thiệu thông qua việc trả lời các câu hỏi: Đồ vật đó là gì? Em có được đồ vật đó nhân dịp nào? Đồ vật đó có hình dáng, màu sắc, kích thước.... như thế nào? Tại sao em yêu thích đồ vật đó...*  - GV có thể cho HS nộp sản phẩm trực tiếp hoặc trực tuyến. - GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần).  **\*Củng cố:**  - Mời HS chia sẻ những gì em đã học được trong bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  - HS chơi trò chơi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - Đại diện các cặp trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành theo cá nhân hoặc nhóm.  - HS làm việc nhóm ở nhà, tiết sau trình bày sản phẩm trước lớp.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Tuần 2: Tiết 5: Sinh hoạt theo chủ đề:**

**GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP (T2)**

**Ngày dạy: 18.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Nâng cao ý thức xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động lập kế hoạch để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp, HS biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để xây dựng kế hoạch chi tiết theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p | **1. Mở dầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: |  |
|  | - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu trường em” – Sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận ra được các khu vực trong trường học của mình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: |  |
| 14p | **Hoạt động 1: Cùng chơi đoán tranh (Làm việc nhóm 4)**  - GV chia lớp thành 6 nhóm để cùng chơi trò chơi.  - GV giới thiệu trò chơi *Đoán tranh* và phổ biến luật chơi như sau:  + Dán các bức tranh về những khu vực trong trường học lên bảng, GV mở một mảnh ghép ở từng tranh. Các nhóm cùng đoán xem đó là khu vực nào trong trường học.  + Các nhóm sẽ rung chuông giành quyền trả lời. Nhóm nào rung chuông nhanh nhất sẽ được trả lời trước.  + Nhóm đoán đúng nhiều khu vực nhất là nhóm chiến thắng.  - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi  - GV kết luận: Trong trường có nhiều khu vực khác nhau, mỗi khu vực có những nét đặc trưng riêng và tiện ích riêng. Cô khen ngợi các em đã nhanh mắt đoán được tên các khu vực trong trường mình. | - HS lắng nghe quan sát và lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi *Đoán tranh.*  - HS nêu cảm nghĩ. |
|  | **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: HS xây dựng được kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. **-** Cách tiến hành: |  |
| 14p | **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **(1) (Làm việc nhóm 6)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: dựa vào kết quả khảo sát thực trạng trong tiết trước, các nhóm thảo luận xây dựng kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  C:\Users\ASUS\Downloads\tuan-2-180238.png  **-** GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6.  **(2) (Làm việc cả lớp)**  - GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ bản kế hoạch của nhóm mình trước lớp.  C:\Users\ASUS\Downloads\tuan-2-180239.png  - GV nêu thêm ý kiến cho HS hoàn thiện bản kế hoạch.  - GV kết luận: Để có thể thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp, các em cần phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng. Đây là một việc làm thiết thực phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Các nhóm hãy cùng thực hiện tốt kế hoạch đã xây dựng. | - HS lắng nghe nhiệm vụ cần thực hiện.  - HS quan sát, đọc kĩ các gợi ý để thực hiện.  - Các nhóm tiến hành thảo luận để xây dựng kế hoạch.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Công việc cần làm | Phân công nhiệm vụ | Khu vực trong trường | Dụng cụ cần chuẩn bị | Thời gian thực hiện | Những lưu ý khi thực hiện | | Dọn cỏ sân trường | - Tổ 1,2 dọn cỏ.  - Tổ 3,4 nhặt rác. | Sân trường | - cuốc  - liềm  - hoa  - . .. | Thứ 7 | - Khi sử dụng dụng cụ cần chú ý. | | Trồng hoa trước hành lang lớp học | - Tổ 1,2 dọn cỏ.  - Tổ 3,4 trồng hoa. | Hành lang trường | - cuốc  - liềm  - hoa  - . .. | Thứ 7 | - Khi sử dụng dụng cụ cần chú ý. |   - Các nhóm khác lắng nghe và đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 3p | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: |  |
|  | - GV hướng dẫn HS về nhà cùng người thân lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh ở nhà của em.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 4: NHỮNG VẾT ĐINH**

**Ngày dạy: 18.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ chứa âm vần HS dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 – 80 tiếng phút. Đọc thầm nhanh.

- Hiểu nghĩa các từ trong bài, VD: kiềm chế, hãnh diện, xúc phạm, tinh thần, … Hiểu ý nghĩa của bài đọc: mỗi người phải tự rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.

- Bày tỏ cảm xúc trước ý nghĩa sâu sắc của câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC nhân ái: yêu thương mọi người, tránh làm tổn thương đến người khác.

*\*GDLTCM, ĐĐLS: GD học sinh biết yêu thương mọi người. Tránh làm tổn thương người khác*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, giấy A0, A4.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  20p  10p  3p | **1. Mở đầu:**  **\*Mục tiêu: +** HS ôn lại kiến thức của bài đọc đã học. Nắm lại bài Vệt phấn trên mặt bàn, gợi mở vào bài.  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **\* Cách tiến hành:** |  |
| - Gọi HS đọc bài: Vệt phấn trên mặt bàn và trả lời câu hỏi thông qua vòng quay may mắn.  + GV nhận xét | - HS đọc diễn cảm bài, nhắc nội dung, ý nghĩa của bài đọc, đặc điểm của nhân vật trong bài. |
| - GV giới thiệu bài: Ở các bài trước, chúng ta đã ngắm các bức chân dung dễ thương, đáng yêu của các bạn nhỏ. Hôm nay, câu chuyện Những vết đinh sẽ giúp các em có thêm một bài học ý nghĩa về việc rèn luyện những đức tính tốt của con người. | - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:** HS đọc đúng, hiểu nội dung bài và thể hiện cảm xúc khi đọc  **\* Cách tiến hành:** |  |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| **-** Mở clip: Những vết đinh  <https://youtu.be/aR5kIHPQ2AQ> |  |
| ? Em có nhận xét gì về cách đọc của cô giáo trong clip | - HS trả lời: Gọng đọc khoan thai, rõ ràng, giúp người nghe dễ theo dõi nội dung câu chuyện. |
| - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài | - HS đọc |
| - Chia đoạn |  |
| ? Bài chia thành mấy đoạn | **-** HS trả lời: 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến dễ hơn là đóng một cái đinh lên hàng rào.  + Đoạn 2: Phần còn lại |
| - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 1) | - 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn, cả lớp đọc thầm |
| + GV phát hiện ra những từ HS đọc còn sai | + HS phát âm chuẩn các từ ngữ dễ sai |
| + Lưu ý các từ dễ sai: cáu kỉnh, kiềm chế, nóng giận, cáu giận, hãnh diện, xúc phạm, … |  |
| + Hướng dẫn HS đọc câu dài | + HS ngắt nghỉ đúng  Ngày lại ngày trôi qua,/ rồi cũng đến một hôm/ cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng/ không còn một cái đinh nào trên hàng rào.// |
| - Gọi HS đọc nói tiếp đoạn (lượt 2) | - HS đọc |
| + Kết hợp giải nghĩa từ | + Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. (kiềm chế, hãnh diện, xúc phạm, tinh thần) |
|  | + Hỏi thêm một số từ khác |
| - GV mời HS đọc toàn bài | - HS đọc toàn bài |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu** |  |
| - GV cho HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi |  |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 | - HS hoạt động thảo luận |
| - GV tổ chức trò chơi phóng viên nhí | - HS tham gia trò chơi trình bày ý kiến về các câu hỏi |
| -> “Vết đinh” tượng trưng cho những ấn tượng xấu, những tổn thương mà sự nóng giận gây ra.  - Hãy nói về một lần em giận dỗi hoặc cáu kỉnh với ai đó. Nêu suy nghĩ của em về việc ấy  -> VD: Một buổi chiều, mẹ em có việc đột xuất ở cơ quan và đến đón em rất muộn. Thầy cô và các bạn đã về hết, chỉ còn lại em và bác bảo vệ. Em đã vô cùng cáu giận. Khi mẹ đến em đã vùng vằng bỏ đi, không chịu lên xe để về nhà. Mẹ dắt xe lão đéo theo sau. Bác bảo vệ cứ nhìn em và lắc đầu. tối hôm đó, khi bình tĩnh lại em đã xin lỗi mẹ. bây giờ, nghĩ lại chuyện đó em rất xấu hổ. Xấu hổ với mẹ, với bác bảo vệ và cả với chính mình.  -> VD: Hôm ấy mẹ ốm và không nấu nhiều món ngon như thường ngày. Khi thấy bữa ăn không có món mình thích em đã giận dỗi, chê những món mẹ nấu và bỏ không ăn cơm. Nghĩ lại, em thấy rất ân hận và hiểu rằng mình đã sai khi chưa biết thương mẹ khi mẹ ốm mà còn đòi hỏi không phù hợp, không trân trọng công sức nấu nướng của mẹ. Em rút ra cho mình bài học về cách quan tâm, yêu thương và trân trọng công sức của ngững người thân yêu.  \**GDLTCM, ĐĐLS:*  - GV cho HS tự nhận xét, đánh giá bản thân mình:  + Một cơn giận sẽ gây ra hậu quả như thế nào ?  - Giáo dục HS: Mỗi người phải tự rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình | - HS trả lời: khiến người khác bị tổn thương sâu sắc, khó xoá nhoà |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:** Rèn đọc diễn cảm, thể hiện tình cảm, cảm xúc, phù hợp khi đọc.  **\* Cách tiến hành:** |  |
| Ngày lại ngày trôi qua,/ rồi cũng đến một hôm/ cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng/ không còn một cái đinh nào trên hàng rào.// Cha liền dẫn cậu đến bên hàng rào,/ bảo: //  - Con đã làm việc rất tốt.// Nhưng hãy nhìn lên hàng rào:// Dù con đã nhổ đinh đi,/ vết đinh vẫn còn.// Nếu con xúc phạm đến ai đó trong cơn giận,/ lời xúc phạm của con cũng giống như những vết đinh này:// Chúng để lại những vết thương khó lành trong lòng người khác/ và cả trong lòng con nữa.// Mà vết thương tinh thần/ còn tệ hơn những vết đinh rất nhiều. |  |
| - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm nhóm 4 đoạn văn trên | - HS đọc trong nhóm |
| - Tổ chức thi đọc cá nhân + Nhận xét | - HS thi đọc diễn cảm + Nhận xét bạn |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài.  - Biết tự kiềm chế cơn giận, rèn luyện đức tính điềm tĩnh. Sống chan hoà, thân ái.  **\* Cách tiến hành** |  |
| Qua bài đọc này em rút ra điều gì cho bản thân? | - HS trả lời: Mỗi người phải tự rèn luyện đức tính điềm tĩnh, tránh cáu giận làm tổn thương đến người khác và cả chính mình |
| - GV tổng hợp ý kiến | - HS cùng GV tham gia nhận xét |
| + Nhận xét, tuyên dương |  |
| - GV hướng dẫn HS vận dụng bài học rút ra từ câu chuyện Những vết đinh vào cuộc sống hằng ngày. Qua bài học này các em hiểu để thay đổi, sống sao cho thật chan hoà và thân ái với những người xung quanh.  - Dặn HS chuẩn bị bài: Văn hay chữ tốt | - HS lắng nghe, thực hiện tốt |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Toán**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000 000 (Tiếp theo)**

**Ngày dạy: 18.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết phân tích các số (trong phạm vi 1 000 000) theo hàng gồm các hàng: hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Viết được các số trong phạm vi 1 000 000 thành tổng các trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, hoàn thành các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm tốt, lắng nghe, chia sẻ.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: máy tính, ti vi

**2. Học sin**h: Bộ đồ dùng học toán, bảng con, giấy A4, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  30p  3p | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a) Mục tiêu:** Ôn lại nhận biết số trong phạm vi 1 000 000  **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng?  - GV nêu luật chơi và cách chơi (Đọc số và viết số theo yêu cầu)  - Tổng kết, nhận xét, giới thiệu bài  **2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng phân tích số và viết được các số thành tổng theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  - Cho HS làm bài tập  **Bài 4**  - Gọi HS đọc đề  - GV phân tích mẫu  - Yêu cầu HS làm vở và chữa  **Bài 5**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi với các thẻ số theo nhóm bàn, thi xem nhóm nào viết được nhiều số nhất và nhanh nhất theo yêu cầu ra giấy A4  - Tổng kết, tuyên dương  **Bài 6**  - Cho HS đọc miệng  - Sân vận động nào có chứa được số người ít nhất, nhiều nhất?  **3. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 và chia sẻ thông tin  \* Củng cố, dặn dò  - Em học được gì qua bài học?  - Dặn HS về xem lại bài và hoàn thiện | **-** HS lắng nghe, thực hiện ra bảng con  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm vở  - Chia sẻ bài làm  - HS nghe, thực hiện theo nhóm  - HS làm miệng  - HS làm việc nhóm  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp  - Các nhóm cùng góp ý, đánh giá kết quả của nhóm khác  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU GẠCH NGANG**

**Ngày dạy: 19.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được công dụng đánh dấu chuỗi liệt kê của dấu gạch ngang.

- Sử dụng dấu gạch ngang khi viết văn bản.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trò chơi.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: thực hiện bài tập ở lớp và ở nhà.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm: thông qua hoạt động học tập và hợp tác với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, bài giảng trình chiếu các BT, A4. Vật dụng đầy đủ cho trò chơi em đi siêu thị.

- HS chuẩn bị: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  10p  20p  3p | **1. Mở đầu:**  **\*Mục tiêu:** + Nắm lại kiến thức về dấu gạch ngang đã học ở lớp 3  + Biết lấy một ví dụ về tác dụng của dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của các nhân vật trong đối thoại.  + HS hào hứng, gợi mở vào tiết học  **\* Cách tiến hành:** |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức về dấu gạch ngang đã học ở lớp 3. | - HS trả lời: Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của các nhân vật trong đối thoại. |
| ? Em hãy lấy một ví dụ  + GV nhận xét | - HS lấy ví dụ:  *Tuần này em học hành chăm chỉ, luôn được cô giáo khen. Cuối tuần, như thường lệ, bố hỏi:*  *- Con gái của bố học hành như thế nào?*  *Em đã chờ đợi câu hỏi này của bố nên vui vẻ trả lời ngay:*  *- Con thường xuyên được cô giáo khen bố ạ.* |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Em đi siêu thị”  + Mời 10 HS tham gia, chia làm 2 đội  + Mỗi đội nhận 100.000 đồng và 1 cái giỏ  + Giao nhiệm vụ: Với số tiền 100.000 đồng em hãy đến siêu thị mua các mặt hàng vừa đủ với số tiền, ít nhất phải có 3 mặt hàng. Sau đó hãy liệt kê những mặt hàng mình đã mua. | - HS chơi trò chơi |
| + Đội thắng là đội mua đủ số tiền và nhanh |  |
| - GV nhận xét trò chơi | - Liệt kê kết quả mua sắm |
| - Giới thiệu bài: Ở lớp 3, các em đã biết dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói của các nhân vật trong đối thoại. Hôm nay, chúng ta tìm hiểu thêm một tác dụng nữa của dấu câu câu này. | - HS nghe |
| **2. Khám phá**  **\*Mục tiêu:**  **+** Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  **\* Cách tiến hành:** |  |
| **Hoạt động 1: Nhận xét** |  |
| - GV gọi HS đọc BT: Dấu gạch ngang trong bảng sau được dùng làm gì ? | - HS đọc BT ở phần Nhận xét |
|  |  |
| - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi | - HS thảo luận theo cặp |
|  | - HS một số nhóm báo cáo kết quả |
| + GV nhận xét nêu đáp án đúng: Trong bảng này, dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. | + HS khác nhận xét, nêu ý kiến |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học** |  |
| ? Dấu gạch ngang dùng để làm gì | - HS rút ra kiến thức cần nhớ |
| - Gọi HS nêu lại phần bài học | - HS nêu và ghi nhớ |
| **3. Luyện tập**  **\*Mục tiêu:**  **+** Viết được đoạn văn sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê  **\* Cách tiến hành:** |  |
| **Hoạt động 1: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê (BT1)** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1 | - HS đọc |
| - GV tổ chức thảo luận nhóm | - HS hoạt động nhóm – viết lại đoạn văn, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu các ý được liệt kê. |
| + GV nhận xét, tổng kết | + HS đại diện trình bày |
| Trẻ em có bổn phận sau đây:  - Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.  - Kính trọng thầy giáo, cô giáo  - Lễ phép với người lớn.  - Thương yêu em nhỏ.  - Đoàn kết với bạn bè  - Giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn |  |
| **Hoạt động 2: Viết đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê (BT2)** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1 | - HS đọc |
| - GV yêu cầu HS làm cá nhân | - HS làm việc độc lập, thực hiện BT2 |
| + GV nhận xét, tổng kết | + HS trình bày |
| VD: Mặc dù còn phải cố gắng rèn luyện nhiều nhưng em là một cô bé có nhiều ưu điểm:  - Biết giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.  - Luôn chăm chỉ và quyết tân trong học tập.  - Biết giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà  - Biết lễ phép với người lớn tuổi. |  |
| **4. Vận dụng**  **\*Mục tiêu: Củng cố lại tác dụng của dấu gạch ngang**  **\* Cách tiến hành:** |  |
| - Tổ chức chia sẻ lại kiến thức các em vừa học bằng trò chơi Ai nhanh ? Ai đúng ?  ? Em hãy liệt kê những mặt hàng em bạn đi siêu thị mua trong hoạt động khởi động có sử dụng dấu gạch ngang | - HS thực hiện  - 2 HS lên bảng thi đua liệt kê |
| + GV nhận xét |  |
| - GV nhận xét, đánh giá về tiết học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhắc HS vận dụng kiến thức về dấu gạch ngang vào việc viết văn bản. Chuẩn bị cho bài học Danh từ chung, danh từ riêng |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Toán**

**CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**Ngày dạy: 19.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đếm, đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

- Nhận được 10 trăm triệu = 1 tỉ và 1 000 triệu = 1 tỉ

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách đọc, viết số có nhiều chữ số

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nói cho bạn nghe được giá của 1 số đồ vật trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tivi, máy tính

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  10p  20p  3p | **1. Hoạt động mở dầu:**  **a) Mục tiêu:** HS có hiểu biết ban đầu về số có nhiều chữ số  **b) Cách tiến hành**  **-** Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK để có cảm nhận về các số triệu  - GV đưa thêm thông tin về diện tích, số dân của xã, huyện, tỉnh mình  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** HS đếm, đọc được các số có nhiều chữ số  **b) Cách tiến hành**  - GV hỏi: 10 trăm nghìn là bao nhiêu?  Viết số 1 triệu ra bảng con  Số 1 triệu gồm mấy chữ số? có mấy chữ số 0?  - Tương tự với 10 chục triệu; 10 trăm triệu  - GV nêu: Một nghìn triệu hay nói là 1 tỉ  - Cho HS viết bảng con thêm: 3 trăm triệu, 7 chục triệu; 91 triệu…  - Lưu ý khi đọc, viết các số có nhiều chữ số, ta cần chú ý đến số các cữ số để không bị nhầm  **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng đếm, đọc số để viết số và làm bài tập theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  **Bài 1.**  - GV tổ chức cho HS nêu miệng  - Nhận xét  **Bài 2**  - Gọi HS nối tiếp đọc số  - Cho HS viết số theo yêu cầu và nêu số các chữ số của số vừa viết  **Bài 3.**  - Cho HS kẻ và viết số vào vở  - Vì sao em lại viết được các số đó?  - Nhận xét  **4. Vận dụng**:  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tế  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe trong nhóm bàn giá tiền của mỗi đồ vật  - Em có biết giá tiền của 1 số đồ vật khác?  - Nhận xét  \* Củng cố, dặn dò:  - Em biết thêm những gì qua bài học hôm nay?  - Dặn HS về nhà hãy nói cho người lớn nghe về giá tiền của 1 số đồ vật trong đời sồng. | - HS đọc và nêu cảm nhận  - HS nêu: 1 triệu  - HS viết ra bảng con  - HS trả lời  - HS viết bảng  - HS lắng nghe  - HS đếm thêm các số triệu và đọc  - Lắng nghe, nhận xét  - HS nối tiếp đọc theo yêu cầu  - HS viết và nêu miệng  - HS làm vở và chữa bài  - HS nêu cách làm  a) Đếm thêm 1 triệu  b) Đếm thêm 1 chục triệu  - HS quan sát, thực hiện theo nhóm  - HS trình bày  VD: Giá tiền xe máy, giá tiền xe đạp, ti vi…  - HS trả lời  - Nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Đạo đức**

**BÀI 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM** ***(tiết 2)***

**Ngày dạy: 19.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.

- Biết vì sao phải biết ơn người lao động.

- Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ hành vi biết ơn những người lao động .

***\* Năng lực chung:***

*Năng lực giao tiếp, hợp tác:* Trao đổi, thảo luận nhóm để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\* Phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Đạo đức 4. Bài hát *Lớn lên em sẽ làm gì?* (sáng tác Trần Hữu Pháp), video *Bài hát về việc làm và nghề nghiệp.*

**2. HS:** Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 30p  5p | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về lòng biết ơn đối với người lao động.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập 1: Nhận xét ý kiến.***  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc yêu cầu Bài tập 1 SHS tr.7 và nhận xét các ý kiến.    *+ Nhóm 1 - ý kiến*  *+ Nhóm 2 - ý kiến 2.*  *+ Nhóm 3 - ý kiến 3.*  *+ Nhóm 4 - ý kiến 4.*  - GV mời đại diện nhóm phát biểu, nêu ý kiến. Các nhóm khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***Bài tập 2: Bày tỏ ý kiến.***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và bày tỏ ý kiến: *Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm nào sau đây? Vì sao*    - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***Bài tập 3: Xử lí tình huống***  - GV chia HS thành 4 nhóm và giao nhiệm cho các nhóm:  - GV khuyến khích HS xây dựng kịch bản, đóng vai và xử lí tình huống.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).  *+ Nhóm 1, 3: Đọc và xử lí tình huống 1.*  *+ Nhóm 2, 4: Đọc và xử lí tình huống 2.*  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** HS ứng dụng được những điều đã học vào thực tiễn qua những lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động.  **b. Cách tiến hành**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện:  *+ Làm việc theo nhóm 4 HS/nhóm: Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,… về người lao động.*  Tiết học sau sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.  *+ Tìm hiểu và chia sẻ với bạn bè về một người lao động quanh em.*  Tiết học sau sẽ chia sẻ trước lớp.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Biết ơn người lao động.*  + Thực hiện các bài tập ở phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 2 – Em biết ơn người lao động*(SHS tr.9). | - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  *1. Ý kiến này là không chính xác, vì bất kể người lao động kiếm được nhiều tiền hay ít tiền thì đều có đóng góp cho xã hội.*  *2. Ý kiến này là chính xác, vì tất cả sản phẩm cả vật chất và tinh thần đều được tạo ra nhờ những người lao động trải qua quá trình nghiên cứu, phát triển mới tạo ra.*  *3. Ý kiến này là không chính xác, vì cần biết ơn tất cả những người lao động tạo ra tất cả sản phẩm trong xã hội.*  *4. Ý kiến này là chính xác, vì xã hội, cuộc sống con người ngày càng phát triển và được cải thiện là nhờ tất cả sản phẩm do người lao động tạo ra.*  - HS trả lời.  *a. Đồng tình vì bạn học sinh đã hiểu rõ sự đóng góp của công việc đầu bếp trong xã hội.*  *b. Không đồng tình vì bạn nhỏ chưa tôn trọng các cô chú công an giao thông.*  *c. Đồng tình vì Thanh đã có lời nói* *thể hiện sự tôn trọng, biết ơn đối với chú bảo vệ ở trường học của mình.*  *d. Đồng tình vì Chi đã không phân biệt đối xử mà yêu quý bác giúp việc như người nhà.*  *e. Đồng tình với lời nói của người mẹ vì thể hiện sự biết ơn đối với nhân viên thu ngân ở cửa hàng. Không đồng tình với suy nghĩ của bạn nhỏ vì điều đó thể hiện sự không tôn trọng đối với nhân viên thu ngân.*  - HS thảo luận nhóm- Xử lí tình huống  *+ Tình huống 1: Nếu là Nam, em sẽ trả lời Quân rằng: Nhà báo cũng có rất nhiều đóng góp cho xã hội. Nhà báo là người đưa tin tức nhanh nhất về đất nước, xã hội cũng như của các quốc gia khác trong mọi lĩnh vực tới mọi người để mọi người dân đều có thể nắm được những tình hình trong nước và ngoài nước.*  *+ Tình huống 2: Nếu là Hồng, em sẽ nói với Lan rằng: Dù mình không quen biết họ, nhưng họ có đóng góp rất lớn cho xã hội; đồng thời cũng là tấm gương tốt để chúng ta noi theo, vì vậy, chúng ta cần biết yêu quý những người lao động trong xã hội.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tiết sau trình bày sản phẩm trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: LS-ĐL**

**BÀI 2. ĐỊA PHƯƠNG EM (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG)(tiết 1)**

**Ngày dạy: 19.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. *Năng lực đặc thù:***

* Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Trình bày một số nét văn hóa và đặc trưng kinh tế của địa phương.
* Giới thiệu câu chuyện về các doanh nhân ở địa phương.

*\*GDĐP : Chủ đề 1: Phú Yên - Địa phương em ( tiết 1)*

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về địa phương.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* đề xuất việc làm cần thiết để góp phần bảo vệ môi trường đang sống.

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Yêu quê hương, tự hào về cảnh đẹp, lịch sử, văn hóa, con người của địa phương; thể hiện được tình cảm với địa phương và sẵn sàng hành động bảo vệ môi trường xung quanh.
* *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của địa phương.
* *Chăm chỉ:* Thực hiện nhiệm vụ học tập được giao và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.
* Bản đồ hành chính Việt Nam, bản đồ tự nhiên địa phương (nếu có).
* Tranh ảnh tiêu biểu về thiên nhiên, hoạt động kinh tế, danh nhân của địa phương (nếu có).
* Món ăn, trang phục hoặc tranh ảnh về lễ hội của địa phương.
* Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

* SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 3p  30p  3p | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kết nối được kiến thức đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để tạo hứng thú.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.10 và nêu nhiệm vụ: *Chia sẻ ít nhất một điều em đã biết về địa phương mình.*  - GV mời lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về địa phương mình.  - GV gợi ý cho HS: *Chia sẻ hiểu biết về địa phương (địa danh, nhân vật lịch sử, công trình kiến trúc, câu chuyện lịch sử, món ăn, lễ hội,...)* .  - GV khuyến khích HS đưa ra các câu trả lời khác nhau để tạo không khí sôi nổi, hứng thú.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học: ***Bài 2 – Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Vị trí địa lí và tự nhiên**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của tỉnh, thành phố**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm đôi và nêu yêu cầu  *+ Tên của địa phương em là gì?*  *A screenshot of a computer  Description automatically generated+ Dựa vào hình 2: Xác định vị trí địa lí của tỉnh, thành phố em trên Bản đồ hành chính Việt Nam (giáp tỉnh, thành phố, quốc gia, biển,...).*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp, các HS khác nhận xét câu trả lời và cách chỉ bản đồ, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức về vị trí địa lí của tỉnh, thành phố.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của tỉnh, thành phố**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS mô tả được một số nét chính về tự nhiên của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.  **b. Cách tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS dựa vào lược đồ hành chính tỉnh Phú Yên và hình 1.3 mô tả một số nét chính về tự nhiên ở tỉnh Phú Yên.  - GV chia lớp thành 8 nhóm và nêu nhiệm vụ cho các nhóm  *+ Nhóm 1, 2: Địa phương em có những dạng địa hình nào? Dạng địa hình nào là chủ yếu?*  *+ Nhóm 3, 4: Địa phương em có những hồ hoặc sông, suối nào?*  *+ Nhóm 5, 6: Khí hậu địa phương em có mấy mùa? Mỗi mùa có đặc điểm như thế nào?*  *+ Nhóm 7, 8: Kể về các yếu tố tự nhiên khác của địa phương em (đất, rừng, biển, đảo,...).*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV nhận xét và chuẩn xác nội dung kiến thức.  - GV trình chiếu cho HS một số hình ảnh thiên nhiên của tỉnh, thành phố.  Gành Đá Đĩa  Tháp Nhạn  **C. CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trả lời nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Các cặp trình bày kết quả    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành theo nhóm.  + Tỉnh Phú Yên có địa hình đa dạng, ba mặt đều là núi. Địa hình thấp dần từ đồi núi và cao nguyên ở phía Tây xuống các đồng bằng phù sa ven biển ở phía Đông.  + Phú Yên có trên 50 con sông lớn nhỏ, đáng chú ý là 3 con sông chính: sông Kỳ Lộ, Sông Ba, Sông Bàn Thạch phục vụ nước tưới cho nông nghiệp, thủy điện và sinh hoạt của người dân Phú Yên.  + Khí hậu nhiệt đới gió mùa. Một năm có hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Dù khí hậu tương đối ôn hòa so với cá tỉnh khác ở ven biển miền Trung nhưng hằng năm, ở Phú Yên vẫn xuất hiện những thiên tai bất thường, gây ảnh hưởng đến cuộc sống và hoạt động sản xuất kinh tế của địa phương.  + Toàn tỉnh có 3 kiểu rừng chính là rừng kín lá rộng thường xanh, rừng rụng lá (khộp), rừng trồng gồm các loại cây chủ yếu như keo tai tượng, xà cừ, phi lao, điều, dầu rái, sao đen, gõ đỏ, muồng đen, giáng hương và một số loại khác. Phú Yên có sinh thái rừng đặc sắc, như Khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng Krông Trai. Đây là điều kiện rất thuận lợi để phát triển đa dạng dịch vụ du lịch sinh thái rừng.  + Phú Yên có nhiều vùng bãi triều nước lợ, cửa sông, đầm phá, vịnh rất thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản xuất khẩu. Đây là tiềm năng, lợi thế để Phú Yên phát triển kinh tế biển.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình ảnh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Khoa học**

**BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (tiết 1)**

**Ngày dạy: 19.9.2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được các thể và sự chuyển thể của nước.

-Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

**2.** **Năng lực chung**:

*- Phát triển các năng lực: Năng lực tự chủ, tự học;* *năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*; *năng lực giao tiếp và hợp tác*:

**3. Phẩm chất**:

- Có ý thức bảo vệ nguồn nước để giữ gìn sức khoẻ, vận dụng sự chuyển hoá ba thể của nước vào trong cuộc sống, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3p | **Tiết 1: Các thể của nước**  **A. MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu :** - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học.  - Khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tính chất của nước. |  |
|  | **b. Cách tiến hành**  - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: Vì sao quần áo ướt sau khi phơi một thời gian sẽ khô?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 1 - Sự chuyển thể của nước.  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:    - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
|  | **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu:**  - HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước.  - HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ) qua các thí nghiệm.  - HS vẽ được sơ đồ sự chuyển thể của nước. |  |
| 29p  3p | **b. Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1:* Các thể của nước**  ***a. Hoạt động quan sát 1***  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, thảo luận trả lời câu hỏi:  Nước có thể tồn tại ở mấy thể? Đó là những thể nào?  - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 9:  Nước ở trong các hình dưới đây tồn tại ở những thể nào: thể lỏng, thể khí hay thể rắn?  - GV mời 1-2 nhóm trả lời và NX chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại ba thể tổn tại của nước.  Hoạt động quan sát 2  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và 5, mô tả hiện tượng xảy ra trong các hình rồi trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 10:  1. Cho biết thể của nước trong các trường hợp sau:  - Nước trong khay trước và sau khi cho vào ngăn đá tủ lạnh 8 giờ.  - Nước đá trong cốc trước và sau khi đặt ở ngoài không khí 1 giờ  2. Hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau  - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi quá trình nước chuyển từ:  + Thể lỏng  rắn: đông đặc  + Thể rắn  lỏng: nóng chảy  *b. Hoạt động thực hành – thí nghiệm*  - GV chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ dụng cụ thí nghiệm và hướng dẫn cách tiến hành:  Chuẩn bị: Một bình nước nóng và một cốc có nắp  Tiến hành:  + Rót nước nóng vào cốc và quan sát phía trên bề mặt của nước.  + Sau đó đậy nắp cốc lại. Khoảng 3 phút sau, mở nắp cốc ra, quan sát mặt dưới của nắp cốc.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát hiện tượng, thảo luận và hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và NX chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức: Quá trình nước chuyển từ:  Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi.  Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ  - GV cho HS đọc mục Em có biết? SGK trang 11. GV đặt câu hỏi:  +Tại sao mùa đông, buổi sáng thường có sương mù?  + Tại sao sương mù không tồn tại lâu sau bình minh?    *c. Hoạt động thảo luận*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý dưới đây:  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại kiến thức: Sự chuyển từ thể này sang thể khác của nước được diễn tả bằng các hiện tượng tương ứng trong bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | *Sự chuyển thể của nước* | *Hiện tượng* | | *Thể rắn → thể lỏng* | *Nóng chảy* | | *Thể lỏng → thể rắn* | *Đông đặc* | | *Thể lỏng → thể khí* | *Bay hơi* | | *Thể khí → thể lỏng* | *Ngưng tụ* |   *d. Hoạt động luyện tập – vận dụng*  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Nêu một số ví dụ có sự bay hơi, ngưng tụ, đông đặc và nóng chảy của nước trong tự nhiên.  2. Hãy nêu cách lấy nhanh những viên đá ra khỏi khay làm đá dựa vào sự chuyển thể của nước  3. Vì sao khi phơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời, ta sẽ thu được muối?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt từng bạn kể cho nhau nghe một số ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên; suy nghĩ cách nhanh nhất lấy đá ra khỏi khay; lí do thu được muối từ nước biển dưới ánh nắng mặt trời.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV tuyên dương và chốt lại các KT trọng tâm:  + Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng, khí.  + Nước từ thể lỏng bay hơi chuyển thành thể khí (hơi nước). Hơi nước từ thể khí ngưng tụ chuyển thành thể lỏng. Nước từ thể lỏng đông đặc chuyển thành thể rắn (nước đá). Nước đá từ thể rắn nóng chảy chuyển thành thể lỏng.   * *GV- NX chốt*   ***\*Tiếp nối:***  - GV yêu cầu HS về nhà xem lại bài.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị nội dung tiết học tiếp theo Sự chuyển thể của nước ( Tiết 2) | - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu  - HS trả lời:  Nước có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi Quan sát 1 SGK trang 9:  + Hình 1: Thể lỏng  + Hình 2: Thể rắn  + Hình 3: Thể khí   - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, chữa bài.    Hoạt động quan sát 2  - HS quan sát Hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 10:  -TH1: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn  -TH2: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn  2. Sơ đồ sự chuyển thể của nước:    - HS trình bày    - HS lắng nghe, chữa bài    - HS lắng nghe tiếp thu, ghi chép.    \* Hoạt động thực hành – thí nghiệm  - HS tạo nhóm, lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện thí nghiệm.        - Các nhóm hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước:    - HS trình bày, nhận xét chéo.    - HS lắng nghe, ghi chép.    - HS đọc mục Em có biết trả lời câu hỏi của GV:  + Do hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ lại.  + Những giọt nước nhỏ trong sương mù sẽ bay hơi khi nhiệt độ môi trường tăng lên.  \*Hoạt động thảo luận  - HS HĐ nhóm hoàn thành sơ đồ:  - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi chép.    \* Hoạt động luyện tập – vận dụng  **-**HS TLN đôi, thảo luận TLCH.  1.Sự nóng chảy: Que kem lạnh để ngoài trời 1 lúc sau tan thành nước  - Sự bay hơi: lau bảng bằng khăn ẩm thì 1 lát bảng đã khô  - Sự ngưng tụ: đậy vung nồi khi nước đang sôi một lúc sau mở lên thấy hơi nước ngưng tụ lại  - Sự đông đặc: ly nước sau khi bỏ vào tủ lạnh một thời gian lấy ra nước trong ly trở thành đá  2.Cách lấy nhanh những viên đá khỏi khay: đổ một ít nước nóng vào khay.  3.Vì nhiệt độ càng cao, nước càng nhanh bay hơi và chỉ còn lại muối.     * Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: EM TUỔI GÌ?**

**Ngày dạy: 20.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc chính xác tên các năm âm lịch và tên con vật tương ứng.
* Nói rõ ràng, truyền cảm về con giáp biểu tượng của năm nay hoặc năm sinh của bản thân; giới thiệu và bình chọn được sản phẩm viết sáng tạo của nhóm (hoặc cá nhân).
* Viết được đoạn văn (đoạn thơ) về con giáp yêu thích hoặc con giáp là tuổi của mình.
* Biết lựa chọn tranh, ảnh hoặc vẽ trang trí phù hợp nội dung bài viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

* Tranh 12 con giáp phóng to.
* Giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.
* Máy tính, máy chiếu.

2. Học sinh:

* SGK *Tiếng Việt 4*, tập một.
* Tranh (ảnh) con vật biểu tượng của năm hoặc tuổi của HS.
* Kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  29p  3p | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Giới thiệu bài***  - GV giới thiệu bài học:  *Tuần trước, các em đã làm quen với một bạn nhỏ trong bài thơ “Tuổi Ngựa” của nhà thơ Xuân Quỳnh. Bạn nhỏ tuổi Ngựa thích đi đó đi đây nhưng vẫn luôn nhớ mẹ, yêu mẹ. Còn các em tuổi gì, tuổi ấy đáng yêu như thế nào? Trong bài Góc sáng tạo “Em tuổi gì?” hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với tên các năm âm lịch và nói, viết về các năm, các tuổi ấy nhé. Mong chúng ta sẽ có một tiết học vui, bổ ích và sáng tạo.*  - GV ghi tên bài học: ***Góc sáng tạo “Em tuổi gì?”.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc tên và cho biết mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào (BT1)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào.  **b. Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK để tổ chức hoạt động Khởi động: yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của BT1. GV bổ sung: *Đây là tên những con vật rất quen thuộc đối với người Việt Nam ta.*  - GV tổ chức trò chơi “đọc – nói truyền điện”: *Cho HS đọc tên các năm âm lịch và nói nhanh tên các con vật tương ứng.*        - GV treo tranh lên bảng (hoặc sử dụng slide trình chiếu tranh 12 con giáp); yêu cầu HS đọc to cả 12 năm và tên 12 con vật biểu tượng trước lớp.  **Hoạt động 2: Trao đổi về con giáp (BT2)**  ***Nhiệm vụ 1: Nói về con giáp mà em thích (ý a)***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nói được về một con giáp mà mình thích.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2 trong SGK và tìm hiểu yêu cầu của đề bài.   - GV cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm khoảng 5 em): Hướng dẫn HS trao đổi với nhau về con giáp mà em thích.  *+ Em thích con giáp nào? Vì sao?*  - GV có thể mở rộng hỏi về con giáp của năm nay: *Con giáp năm nay là con giáp gì? Ưu điểm của con giáp năm nay là gì?*  (Ví dụ: Với năm Sửu, HS có thể trả lời*: “Năm nay là năm Sửu. Con vật biểu tượng của năm nay là con trâu. Con trâu là con vật khoẻ mạnh, hiền lành, cần cù lao động. Con trâu gắn bó thân thiết với người nông dân, góp phần đem lại cuộc sống ấm no.”*)  ***Nhiệm vụ 2: Nói về con giáp là tuổi của em (ý b)***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ giới thiệu được về con giáp là tuổi của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS nhắc lại yêu cầu b của BT2:  *+ Em sinh năm nào?*  *+ Em thích con giáp là tuổi của em ở những điểm nào?*  - GV tổ chức hoạt động trao đổi theo cặp: 2 HS nói chuyện với nhau về năm sinh, con giáp biểu tượng của mình.  Ví dụ:  *+ Em sinh năm 2012, theo âm lịch là năm Thìn – năm con Rồng.*  *+ Con rồng là con vật tưởng tượng của người dân Việt Nam. Vì coi mình là “con Rồng cháu Tiên”, người Việt coi rồng là con vật cao quý, linh thiêng nhưng cũng gần gũi với con người, nó uốn lượn trên những tầng mây, có thể làm mưa cho vạn vật, cây cối tốt tươi. Em thích những đặc điểm trên của con rồng.*  - GV hướng dẫn HS nói về những điểm tích cực của những con giáp này. Ví dụ:  *+ Con chuột nhanh nhẹn, khôn ngoan, đứng đầu các con giáp.*  *+ Con trâu khoẻ mạnh, hiền lành, chăm chỉ.*  *+ Con hổ khoẻ mạnh, là chúa sơn lâm.*  *+ Con mèo nhanh nhẹn, đáng yêu.*  *+ Con rồng biết bay, biết làm mưa, tượng trưng cho vua.*  *+ Con rắn kiên nhẫn, linh lợi.*  *+ Con ngựa nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, trung thành.*  *+ Con dê hiền lành, nhanh nhẹn.*  *+ Con khỉ thông minh, nhanh nhẹn.*  *+ Con gà hiền lành, chăm chỉ, gọi em dậy mỗi sáng.*  *+ Con chó thông minh, trung thành.*  *+ Con lợn hiền lành, được sống no đủ.*  **Hoạt động 3: BT3,4**  - GV cho HS đọc BT3 trong SGK và tìm hiểu yêu cầu của đề bài.  - HS viết đoạn văn và trang trí bài viết bằng tranh hoặc ảnh con vật đó.  - Học sinh trao đổi bài với các bạn và bình chọn sản phẩm hay và đẹp nhất.  **C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.                  - HS lắng nghe, thực hiện.      - HS tham gia trò chơi.  *Ví dụ: Tí – Chuột; Sửu – Trâu; Dần – Hổ; Mão – Mèo; Thìn – Rồng; Tị – Rắn; Ngọ – Ngựa; Mùi – Dê; Thân – Khỉ; Dậu – Gà; Tuất – Chó; Hợi – Lợn.*  - HS lắng nghe, thực hiện.            - HS thực hiện.    - HS hoạt động nhóm, thực hiện yêu cầu của GV.      - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS hoạt động nhóm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tập trung lắng nghe.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP**

**Ngày dạy: 20.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Những vết đinh.
* Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang, sử dụng được dấu gạch ngang khi viết văn bản.
* Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật trong một câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: SHS Tiếng Việt 4, Vở bài tập Tiếng Việt 4.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập (sách, bút, vở, nháp…).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  14p  14p  3p | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS trước khi vào bài ôn tập.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định lớp học.  - GV cho HS nghe một bài hát về lòng nhân ái.  [Trái tim nhân ái](https://www.youtube.com/watch?v=lqTz2-ZKPg4)  - GV giới thiệu nội dung bài ôn tập:  ***+ Bài đọc 4: Những vết đinh.***  ***+ Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang.***  ***+ Viết: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật.***  **B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện đọc – Những vết đinh**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS luyện đọc bài *Những vết đinh* với giọng đọc khoan thai, rõ ràng, truyền cảm; đọc đúng ngữ điệu của nhân vật; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu, biết ngắt nghỉ hợp lí ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật.  **b. Cách tiến hành**  - GV đọc mẫu lại một lần cho HS cảm nhận.  - GV nhấn mạnh lại cho HS cách đọc với giọng đọc chậm rãi, tình cảm.  - GV cho cả lớp làm việc theo nhóm đôi: 2 HS đọc lần lượt từng đoạn trong bài.  - GV gọi HS đứng dậy đọc bài, mỗi bạn đọc 1 đoạn và đọc nối tiếp nhau.  - GV gọi HS khác đứng dậy nhận xét bài đọc của bạn, GV sửa lỗi cho HS, chuyển sang nội dung mới.  **Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức tiếng Việt**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được công dụng đánh dấu chuỗi liệt kê của dấu gạch ngang.  **b. Cách tiến hành**  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi: *Dấu gạch ngang dùng để làm gì?*      - GV nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 3: Ôn tập phần viết**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được cách viết đoạn văn về một nhân vật.  **b. Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi gợi nhớ:  *+ Viết đoạn văn về một nhân vật là như nào?*  *+ Câu mở đầu của đoạn văn về một nhân vật có nhiệm vụ gì?*  *+ Các câu tiếp theo có nhiệm vụ gì?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).              - GV nhận xét, bổ sung kiến thức.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Hoàn thành bài tập phần đọc**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS hoàn thành *Phiếu học tập số 1* – trả lời được một số câu hỏi liên quan đến bài đọc ***Những vết đinh.***  **b. Cách tiến hành**  - GV phát *Phiếu học tập số 1* cho HS, yêu cầu HS chú ý quan sát và trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi ở phần luyện đọc.  - GV mời đại diện HS lần lượt trả lời các câu hỏi trong *Phiếu bài tập số 1.*Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).      - GV nhận xét, đánh giá và chữa bài.  **Hoạt động 2: Hoàn thành bài tập phần Luyện từ và câu**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS hoàn thành *Phiếu học tập số 1* – bài tập về dấu gạch ngang.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc và trả lời các câu hỏi tự luận vào phiếu học tập.  - GV mời đại diện HS lần lượt trả lời các câu hỏi trong *Phiếu học tập số 1*; các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).                                  - GV nhận xét, đánh giá và chữa bài.  **Hoạt động 3: Hoàn thành bài tập phần Viết**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS hoàn thành *Phiếu học tập số 1* – bài tập phần viết.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài và luyện viết đoạn văn vào phiếu học tập.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc phần bài làm của mình. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chữa bài.  *+ Kể được những đức tính tốt của bạn, sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê.*  *+ Viết được đoạn văn về một nhân vật: đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo nội dung.*  *+ Chữ viết sạch đẹp, đúng chính tả.*  *+ Không gạch xóa, bôi bẩn vào phiếu học tập.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài *Những vết đinh* để khắc sâu ý nghĩa bài đọc, hình thành và rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp.  + Hoàn thiện phần Luyện viết đoạn văn.  + Chuẩn bị bài ôn tập sau. | - HS trật tự.  - Cả lớp cùng lắng nghe.    - HS tập trung lắng nghe.                            - HS tập trung lắng nghe.  - HS lắng nghe và tiếp thu.    - HS luyện đọc theo nhóm đôi.    - HS đọc trước lớp.    - HS lắng nghe nhận xét.                - HS trả lời: *Có thể dùng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh.*  - HS chú ý lắng nghe.          - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.          - HS trả lời.  *+ Viết đoạn văn về một nhân vật là nêu cảm nghĩ về đặc điểm (ngoại hình, tính cách,…) của nhân vật đó.*  *+ Câu mở đoạn thường giới thiệu nhân vật và nêu khái quát cảm nghĩ về đặc điểm của nhân vật.*  *+ Các câu tiếp theo làm rõ những đặc điểm đã nêu ở câu mở đoạn.*  - HS chú ý lắng nghe.              - HS nhận *Phiếu học tập số 1* và đọc thầm các nội dung bài tập (2 phút).  - HS hoàn thành phần trắc nghiệm (10 phút).  - HS xung phong báo cáo kết quả phần trắc nghiệm:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Câu 1*** | ***Câu 2*** | ***Câu 3*** | ***Câu 4*** | ***Câu 5*** | | *A* | *B* | *B* | *A* | *D* |   - HS lắng nghe, chữa bài.                - HS hoàn thành phần luyện từ và câu (15 phút).  - HS xung phong báo cáo kết quả phần tự luận:  ***Bài 1:*** *Công dụng của dấu gạch ngang:*  *a. Nối các từ ngữ trong một liên danh.*  *b. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.*  *c. Nối các từ ngữ trong một liên danh.*  *d. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.*  ***Bài 2:***  *Trẻ em có bổn phận sau đây:*  *– Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.*  *– Kính trọng thầy giáo, cô giáo.*  *– Lễ phép với người lớn; thương yêu em nhỏ.*  *– Đoàn kết với bạn bè.*  *– Giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn.*  - HS lắng nghe, chữa bài.          - HS hoàn thành phần viết đoạn văn (30 phút).  - HS xung phong báo cáo kết quả.      - HS lắng nghe, chữa bài.                  - HS tập trung lắng nghe.    - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Toán**

**CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (TIẾP THEO)**

**Ngày dạy: 20.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu)

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong số đó

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: hoàn thành các bài tập và nhận biết giá trị theo vị trí của mỗi chữ số trong từng số.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cấu tạo thập phân của 1 số số

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tivi, máy tính

2. Học sinh: Bộ đồ dùng Toán học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  10p  20p  30 | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a) Mục tiêu:** HS ôn lại cách đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có nhiều chữ số  **b) Cách tiến hành**  - GV ghi bảng 1 số số, gọi HS đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong các số đã cho: 275347; 918 230; 709 350; 254 103  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a) Mục tiêu:** HS đọc, viết được các số có nhiều chữ số; biết lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị và các hàng trong 1 lớp  **b) Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS đọc SGK và quan sát bản trình chiếu trên lớp  - Gọi 1 HS đọc số: 532 187 629  - Lớp đơn vị gồm những hàng nào?  - Lớp nghìn gồm những hàng nào?  - Lớp triệu gồm những hàng nào?  - Mỗi lớp gồm mấy hàng?  - Khi đọc các số có nhiều chữ số, em cần làm thế nào?  - Hãy đọc số: 379 456 201  45 768 925  **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành**  **a) Mục tiêu:** Vận dụng đọc số, phân tích các chữ số và làm bài tập theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  **Bài 1.**  - GV tổ chức cho HS nêu miệng  - Nhận xét  **Bài 2**  - Gọi HS nối tiếp đọc số  - Cho HS viết số theo yêu cầu và nêu giá trị của 1 số chữ số trong các số vừa viết  *Dự kiến TH:* 1 số HS viết sai và nêu giá trị chữ số sai  *Giải pháp:* Cho HS nêu lại từng lớp, phân tích các số theo lớp  **Bài 3.**  - GV hướng dẫn HS phân tích mẫu  - Yêu cầu HS làm vở  - Nhận xét  **Bài 4**  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và nêu những hiểu biết của mình qua thông tin (Dân số Việt Nam là bao nhiêu người, quốc gia nào đông dân nhất…?)  **4. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học, suy luận, tìm ra số theo yêu cầu  **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truy tìm mật mã”.  - GV đưa thông tin, yêu cầu HS tìm số và ghi bảng  \* Củng cố, dặn dò:  - Em biết thêm những gì qua bài học hôm nay?  - Tự viết số, đọc và phân tích các số | - HS đọc và nêu giá trị các chữ số  - Theo dõi, nhận xét  - HS đọc sách kết hợp quan sát bảng  - HS đọc và nêu tên hàng của từng chữ số trong số từ trái sang phải  - HS lần lượt trả lời  - Khi đọc các số có nhiều chữ số, em cần tách thành từng lớp từ phải sang trái (hay từ lớp đơn vị đến lớp nghìn, lớp triệu)  - HS áp dụng đọc  - HS làm nháp và nêu miệng  - HS nối tiếp đọc theo yêu cầu  - HS viết bảng con và trả lời miệng  - Nhận xét  - HS làm vở và chữa bài  - HS nêu lại tên hàng của từng chữ số trong các số 3 195 204; 68 041 071  - HS thảo luận nhóm 4 đọc thông tin  - 2 - 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS đọc thông tin, tìm các dữ liệu, lắp ghép và tìm số ghi ra bảng con  - Đáp án 307 229  - HS trả lời  - Nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: Khoa học**

**BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (tiết 2)**

**Ngày dạy: 20.9.2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được các thể và sự chuyển thể của nước.

-Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

\**Bài học STEM: Hành trình của giọt nước*

**2.** **Năng lực chung**:

*- Phát triển các năng lực: Năng lực tự chủ, tự học;* *năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*; *năng lực giao tiếp và hợp tác*:

**3. Phẩm chất**:

- Có ý thức bảo vệ nguồn nước để giữ gìn sức khoẻ, vận dụng sự chuyển hoá ba thể của nước vào trong cuộc sống, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3p  10p  19p  3p | **Tiết 2: Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên** |  |
| **1. MỞ ĐẦU** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  - Củng cố kiến thức về ba thể của nước và điều kiện chuyển từ thể này sang thể khác. |  |
| **b. Cách tiến hành**  GV cho HS chơi trò chơi ***“Hộp quà bí mật”***   * - Luật chơi: Trong hộp quà có 3 câu hỏi. Người quản trò bắt nhịp cho HS cả lớp hát , vừa hát vừa chuyền hộp quà, bài hát dừng ở chỗ HS nào HS đó bốc câu hỏi trả lời . Tiếp tục như vậy sau mỗi câu hỏi HS trả lời đúng sẽ nhận được một món quà có giá trị vật chất hoặc tinh thần * GV nhận xét, tuyên dương   GV dẫn vào bài: “Các em đã biết trong từ nhiên vòng tuần hoàn của nước… , cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu Bài 2 tiết 2,… - GV ghi tên bài | * HS nghe * HS tham gia chơi * HS nêu tên bài |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIÊN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu:** - Thực hành thí nghiệm đơn giản và vẽ sơ đồ về sự chuyển thể của nước.  - Vẽ và giải thích được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. |  |
| **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chia thành 4 nhóm, quan sát Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, dựa vào những gợi ý SGK/12 rồi nói về sơ đồ.  - GV chiếu sơ đồ, mời đại diện các nhóm mô tả sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên mà không cần nhìn gợi ý.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt. | - HS quan sát sơ đồ, dựa vào gợi ý và nói:  Dưới sức nóng của Mặt Trời, nước trên bề mặt Trái Đất bay hơi vào không khí à Hơi nước lên cao gặp lạnh ngưng tụ thành những giọt nước rát nhỏ tạo thành những đám mây. Các giọt nước trong đám mây hợp lại thành những giọt nước lớn hơn rơi xuống bề mặt Trái Đất tạo thành mưa.  - HS xung phong mô tả sơ đồ.      - HS chú ý lắng nghe. |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. |  |
| **b. Cách tiến hành:**  \**Bài học STEM: Hành trình của giọt nước*  - GV chia lớp thành các nhóm, tổ chức cho HS chơi trò “Tôi là nước”. HS đóng vai “nước”, sử dụng ngôn ngữ lập trình Scratch để thiết kế một câu chuyện mô tả hành trình của nước theo sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm thực hành trước lớp, các HS khác chú ý lắng nghe NX- BS.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn kể tốt.  **-**GV chốt lại kiến thức trọng tâm của hoạt động:  *Sức nóng của Mặt Trời là nước trên bề mặt Trái Đất bay hơi. Hơi nước lên cao, gặp lạnh ngưng tụ thành những hạt nước rất nhỏ, tạo nên các đám mây. Các giọt nước trong các đám mây họp lại thành những giọt nước lớn hơn rơi xuống bề mặt Trái Đất. Hiện tượng trên xảy ra lặp đi lặp lại tạo thành vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.*  **4. CỦNG CỐ**  - GV tóm tắt lại những ND chính  - GV nhận xét - khen ngợi những HS tích cực;  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Bài 3: Bảo vệ nguồn nước và một ….. | - HS thảo luận, tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng.  - Chạy chương trình của nhóm và thuyết trình trước lớp.  - Nghe - nhắc lại nội dung |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

**Môn: hoạt động trải nghiệm**

**Tuần 2: Tiết 6: SINH HOẠT LỚP:**

**THỰC HIỆN GIỮ GÌN** **TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Ngày dạy: 20.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đảm bảo an toàn khi lao động.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn cảnh quan trường học.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hoàn thành được các công việc nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để tham gia hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành các công việc nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p | **1. Mở đầu:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: |  |
|  | - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về hoạt động của các bạn học sinh và cho biết bạn đang làm gì? Điều đó có ảnh hưởng thế nào đến cảnh quan trường em?  - Mời học sinh trả lời và cho biết việc làm đó ảnh hưởng xấu hay tốt đến cảnh quan môi trường.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS trả lời và đưa ra ý kiến (ảnh hưởng xấu hay tốt)  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: |  |
| 9p  9p | **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| 9p | **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đảm bảo an toàn khi lao động.  + Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn cảnh quan trường học.  **-** Cách tiến hành: |  |
|  | **Hoạt động 3: Tổ chức thực hiện giữ gìn trường học xanh sạch đẹp**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thực hiện các hoạt động nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp:  + Kiểm tra việc chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch: găng tay, chổi, dụng cụ hốt rác, xẻng, bình tưới nước,…  + Nhắc lại những lưu ý đảm bảo an toàn khi thực hiện.  + Các nhóm thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo nhiệm vụ được phân công.  - Sau khi thực hiện xong GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng để sử dụng cho những lần sau.  ***2. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Những việc em đã làm được để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện.  + Những việc em sẽ tiếp tục làm để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Các nhóm đưa dụng cụ đã chuẩn bị để tiến hành hoạt động.  - HS nhắc lại những lưu ý đảm bảo an toàn khi thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - Các nhóm trình bày kết quả.   * + Quét dọn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, * nhổ cỏ, tưới nước cho cây và bồn hoa,…   + HS chia sẻ cảm xúc của mình.  + HS nêu.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận của nhóm mình. |
| 3p | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: |  |
|  | - GV hướng dẫn HS cùng người thân thu gom các chai nhựa nhiều kiểu dáng để làm chậu cây trong giờ học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**: